

Số: 57 /2020/QĐST-HNGĐ

H Đ, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Phan Thị N, sinh năm 1990.
- Anh Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1974.

Cùng có HKTT tại: Căn hộ 0702 Tầng 7 Tòa I dự án Trung tâm thương mại Nhà ở cao tầng và thấp tầng H, phường V P, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Thanh N1 tự nguyện kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M D, quận C G, thành phố Hà Nội. Khi kết hôn vợ chồng sống tại phường M D, quận C G đến năm 2017 thì về sống tại căn hộ 0702 Tầng 7 Tòa I dự án Trung tâm thương mại Nhà ở cao tầng và thấp tầng H, phường V P, quận H Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, tháng 10/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vì có sự chênh lệch về tuổi tác nên hai bên có sự bất đồng quan điểm sống, không có sự hòa hợp về tâm sinh lý. Mâu thuẫn đã được bản thân và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị N, anh N1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phan Hoàng N2, sinh ngày 07/11/2012 và Nguyễn Phan Ngân B, sinh ngày

01/12/2014. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn anh N1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Ngân B, Chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Nguyễn Phan Hoàng N2. Anh chị thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh N1 đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị N, anh N1 đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh N1 tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Thanh N1 đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Phan Hoàng N2, sinh ngày 07/11/2012; Anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Phan Ngân B, sinh ngày 01/12/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị N, anh N1 về việc anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh N1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008650 ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H Đ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H Đ;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm